

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày 09-01-2019
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Điều Nhót;
2. Bà Võ Thị Mơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2018/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 8 năm 2018 về trẢchấp “Ly hôn, trẢchấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXX-ST, ngày 26 tháng 11 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L - có mặt.

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Đắk Nông;

Bị đơn: Anh Hoàng Tô A- vắng mặt lần 2 không có lý do.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 8 năm 2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị L trình bày: Chị và anh Hoàng Tô A kết hôn với nhau năm 1998, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình vào ngày 19/01/1998. Việc đăng ký kết hôn hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Trong thời gian chung sống, anh Hoàng Tô A thường xuyên đánh đập, chửi bới chị. Mâu thuẫn gia đình càng ngày càng trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp nhau. Chị đã sống ly thân với anh Atừ năm 2010 đến nay. Hiện nay chị đang buôn bán quán ăn và làm rẫy, thu nhập trung bình 10.000.000đ/tháng.

Trong quá trình chung sống chị L và anh Acó 02 con chung là các cháu; Hoàng Minh Đ, sinh năm 1998; cháu Hoàng Thị Yến N, sinh ngày 15/01/2005. Chị L đề nghị Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L xin được ly hôn với anh Hoàng Tô A.

Về con chung: Chị L xin được nuôi cháu Hoàng Thị Yến N cho đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Acấp dưỡng. Đối với cháu Hoàng Minh Đ đã đủ tuổi thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 08 tháng 10 năm 2018, bị đơn anh Hoàng Tô A trình bày: anh thừa nhận về quá trình kết hôn và con chung giống chị Vũ Thị L trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh và chị Vũ Thị L theo anh là do năm 2010 anh phải chấp hành án phạt tù, vợ chồng sống xa cách nên tình cảm phai nhạt. Sau khi về địa phương anh có khuyên bảo vợ anh bỏ qua mọi sai lầm để làm lại từ đầu nhưng chị L không đồng ý và xin ly hôn với anh. Bản thân anh không còn tình cảm với chị L nhưng anh muốn giữ gia đình cho các con, không muốn con cái bị ảnh hưởng. Trước yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị L, anh không đồng ý ly hôn với chị L, đồng thời không đồng ý chia con chung.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện vợ chồng chị L và anh A sống tại địa phương thường xuyên mâu thuẫn, anh A thường xuyên đánh đập chị L. Anh Acũng đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 11 năm 2018 (sau khi Tòa án tiến hành lấy lời khai của anh A) đến nay. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết giấy triệu tập, phiên hòa giải và công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Bị đơn anh Hoàng Tô A mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong vụ án chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố

tụng dân sự; Bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc cũng như tại phiên tòa, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn, nuôi con chung, cụ thể: Đề nghị giải quyết cho chị Vũ Thị L ly hôn với anh Hoàng Tô A. Về con chung: giao cháu Hoàng Thị Yến N, sinh ngày 15/01/2005 cho chị Vũ Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu N trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Giấy chứng nhận kết hôn (bản gốc); 01 bản sao giấy khai sinh của cháu Hoàng Thị Yến N; sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân (bản chứng thực); 01 tập giấy pho to thể hiện tin nhắn giữa anh Hoàng Tô A và chị Vũ Thị L, đây là chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Nguyên đơn chị Vũ Thị L khởi kiện anh Hoàng Tô A yêu cầu được ly hôn với anh A và giải quyết về con chung nên đây là tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn có địa chỉ tại Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh A kết hôn trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn của chị L và anh A theo chị L trình bày là do anh thường xuyên đánh đập chị. Anh A thì cho rằng do vợ chồng sống xa cách nên tình cảm vợ chồng phai nhạt. Kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân của anh A và chị L tại chính quyền địa phương và tại nơi cư trú của anh chị thể hiện: Nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào thì hàng xóm không biết rõ, tuy nhiên vợ chồng anh chị thường xuyên mâu thuẫn. Anh A thường xuyên đánh đập chị L. Hiện chị L và anh A cũng đã ly thân. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh A đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, để giải phóng cho hôn nhân không còn mục đích, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị L.

[3] Về con chung: Chị L và anh A có 02 con chung là các cháu: Hoàng Minh Đ, sinh năm 1998; cháu Hoàng Thị Yến N, sinh ngày 15/01/2005. Cháu Đ đã đủ 18 tuổi nên các đương sự không yêu cầu giải quyết. Nguyên vọng của chị Vũ Thị L là muốn được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Thị Yến N, sinh ngày 15/01/2005 cho đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, việc nuôi con chung sau khi ly

hôn là trách nhiệm của cả chị L, anh A. Do trong quá trình giải quyết vụ án, anh Acó tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án nói chung và hòa giải về vấn đề con chung nói riêng. Chị L có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nguyện vọng của cháu N là nếu bố mẹ ly hôn thì cháu xin ở với mẹ. Do đó, để đảm bảo về quyền lợi của con chung, HĐXX quyết định giao cháu Hoàng Thị Yến N, sinh ngày 15/01/2005 cho chị Vũ Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của chị L được chấp nhận nên chị L phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84, 85 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L ly hôn với anh Hoàng Tô A.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Yến N, sinh ngày 15/01/2005 cho chị Vũ Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). anh Hoàng Tô A có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này.

Trong trường hợp anh Hoàng Tô A lạm dụng việc thăm nom con chung để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của chị Vũ Thị L thì chị Vũ Thị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh Hoàng Tô A.

Hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị Vũ Thị L phải chịu toàn bộ số tiền trên, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị L đã nộp theo biên lai số 0004399

ngày 23 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Nơi nhân

- STP tỉnh Đắk Nông;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- UBND xã A, huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải Âu